TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU ĐỨC** **TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 29/2024/DS-ST
Ngày 01-7-2024
V/v Tranh chấp hợp đồng tín dụng.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU ĐỨC

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Văn Tiến.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Đỗ Thị Ngân;

2. Bà Trần Thị Hạnh.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Ngô Thị Hiệp - Thư ký Tòa án huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu tham gia phiên toà:*** Bà Lê Thị Ngọc Bích – Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 7 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Đức tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 226/2023/TLST-DS ngày 13 tháng 10 năm 2023 về "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 33/2024/QĐXXST-DS ngày 22 tháng 5 năm 2024, Quyết định hoãn phiên toà số 38/2024/QĐST-HPT, ngày 12 tháng 6 năm 2024 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại cổ phần T7 (tên gọi cũ Ngân hàng Thương mại cổ phần X).

Trụ sở chính: Tầng A, 23, 24 tòa nhà M, số B T, phường N, quận Đ, thành phố Hà Nội;

Địa diện theo pháp luật ông Phạm Mạnh T – Chức vụ chủ tịch Hội đồng quản trị; Đại diện theo ủy quyền bà Lê Thị Thanh T1 – Chức vụ giám đốc chi nhánh V; Người được ủy quyền lại: Ông Đào Đình M - Chức vụ: Chuyên viên xử lý và thu hồi nợ; bà Ngô Như T2 – Chức vụ: Chuyên viên xử lý và thu hồi nợ; bà Nguyễn Thị Minh T3 - Chức vụ: Chuyên viên xử lý và thu hồi nợ và bà Nguyễn Thị T4 Chức vụ: Cán bộ phòng xử lý và thu hồi nợ; Cùng địa chỉ: Số D N, phường Đ, Quận A, thành phố Hồ Chí Minh. (Ông M có mặt, bà T2, bà T3, bà T4 vắng mặt).

Bị đơn: Ông Trần Văn T5, sinh năm: 1984;

Địa chỉ: Thôn T, xã N, huyện C, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.(Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản khai, các biên bản làm việc và tại phiên tòa nguyên đơn Ngân hàng Thương mại cổ phần T7 và Phát Triển, trình bày:

Ngày 19/5/2022 ông Trần Văn T5 ký kết với Ngân hàng Thương mại cổ phần T7 (viết tắt là P) hợp đồng tín dụng số 510.11337/2022/HĐTD-CN/PGBankVT, với những nội dung chính như sau: Ông T5 vay của P số tiền 2.500.000.000 đồng (Hai tỷ, năm trăm triệu đồng); Thời hạn cho vay: 12 tháng; Mục đích sử dụng vốn vay: Bù đắp mua đất; Lãi suất cho vay trong hạn 10,8%/năm và được cố định trong suốt thời gian vay; Lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất cho vay trong hạn tại thời điểm chuyển nợ quá hạn áp dụng đối với nợ gốc quá hạn được áp dụng kể từ thời điểm chuyển nợ quá hạn; Lãi suất chậm trả lãi bằng 150% lãi suất cho vay trong hạn nhưng không vượt quá 10%/năm tính trên số dư lãi chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả và có thể được P điều chỉnh theo quy định của P trên cơ sở phù hợp với quy định của Ngân hàng trong từng thời kỳ.

Thực hiện Hợp đồng tín dụng này, P đã giải ngân cho ông T5 số tiền 2.500.000.000 đồng theo Khế ước nhận nợ số 510. 11337/2022/ĐNGN-KUNN-CN/PGBankVT ngày 20/05/2022.

Tài sản bảo đảm cho khoản vay nêu trên là: Toàn bộ quyền sử dụng đất thuộc thửa đất số 81 tờ bản đồ số 11, địa chỉ xã S, huyện C, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BG 612960 do Ủy ban nhân dân huyện C cấp ngày 22/08/2011, cập nhật biến động do chuyển nhượng cho ông Trần Văn T5 ngày 12/05/2020; Toàn bộ vật phụ, tài sản gắn liền với đất, tài sản được lắp đặt/gắn cố định vào tài sản thế chấp, toàn bộ hoa lợi, lợi tức, phần giá trị/tài sản tăng thêm gắn liền (có thể tách rời hoặc không thể tách rời) với tài sản thế chấp của Hợp đồng do bên thế chấp đầu tư trong quá trình quản lý, sử dụng tài sản thế chấp và các quyền phát sinh từ tài sản thế chấp. Toàn bộ số tiền, tài sản đền bù, bồi thường, tiền bảo hiểm (nếu có) liên quan đến tài sản thế chấp đều là tài sản thế chấp. P nhận thế chấp tài sản này theo các hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 510.11337/2022/BĐ ngày 19/05/2022 theo số công chứng 1917, quyển số 01/2022 TP/CC-SCC/HĐGD ngày 19/05/2022 tại Văn phòng C, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu; Phiếu yêu cầu đăng ký thế chấp quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất được Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai huyện C, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu chứng nhận đăng ký thế chấp ngày 20/05/2022.

Tạm tính đến ngày 01/07/2024, ông T5 còn nợ P tổng số tiền là: 3.096.922.761đ (Ba tỷ, không trăm chín mươi sáu triệu, chín trăm hai mươi hai ngàn, bảy trăm sáu mươi mốt đồng) trong đó bao gồm: nợ gốc là: 2.500.000.000 đồng; nợ lãi là: 596.922.761 đồng;

Kể từ ngày phát sinh nợ quá hạn, P đã nhiều lần yêu cầu ông Trần Văn T5 thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho P nhưng đến nay ông T5 vẫn chưa trả được nợ.

Nay P yêu cầu ông Trần Văn T5 phải trả cho P số tiền nợ tạm tính đến ngày 01/07/2024 là: 3.096.922.761đ (Ba tỷ, không trăm chín mươi sáu triệu, chín trăm hai mươi hai ngàn, bảy trăm sáu mươi mốt đồng) trong đó bao gồm: nợ gốc là: 2.500.000.000 đồng; nợ lãi là: 596.922.761 đồng. Ngoài ra ông T5 còn phải trả cho P tiền lãi phát sinh tính từ ngày 02/7/2024 cho đến khi ông T5 thanh toán toàn bộ khoản nợ tại P theo mức lãi suất thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng và các Khế ước nhận nợ kèm theo.

Trường hợp ông Trần Văn T5 không thanh toán hoặc thanh toán không đủ số nợ nêu trên cho P thì đề nghị Tòa án tuyên cho phép P được quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án xử lý toàn bộ tài sản thế chấp cho khoản vay nêu trên. Trường hợp sau khi xử lý tài sản bảo đảm nêu trên không đủ thực hiện nghĩa vụ trả nợ, P có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án có thẩm quyền xác minh điều kiện thi hành án của ông T5 để buộc ông T5 tiếp tục trả số tiền nợ còn lại.

P đồng ý với kết quả xem xét thẩm định tài sản thế chấp được ghi nhận trong biên bản xem xét thẩm định ngày 25/4/2024.

Đối với bị đơn là ông Trần Văn T5: Toà án đã tiến hành tống đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa theo đúng trình tự thủ tục tố tụng dân sự nhưng ông T5 vẫn vắng mặt nên không thể ghi nhận ý kiến của ông T5 và tiến hành hòa giải để các bên tự thỏa thuận được.

Ngày 25/4/2024 Tòa án kết hợp với chính quyền địa phương tiến hành xem xét thẩm định tại chỗ đối với diện tích đất là tài sản thế chấp, kết quả xem xét thẩm định như sau: Trên đất không có công trình, vật kiến trúc, cây trồng, không có ai ở trên đất. Theo đại diện ngân hàng xác định diện tích đất nêu trên hiện trạng không thay đổi so với khi các bên kí kết hợp đồng thế chấp.

Tại phiên tòa kiểm sát viên phát biểu ý kiến: Về tố tụng: Trong quá trình thụ lý, xét xử vụ án thì thẩm phán, Hội đồng xét xử, nguyên đơn đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sựbị đơn chưa thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng, chưa chấp hành theo giấy triệu tập của Tòa án, còn vắng mặt tại phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, phiên hòa giải,

vắng mặt tại phiên tòa nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn là ông Trần Văn T5.

Nội dung: Chấp nhận yêu cầu của P buộc ông Trần Văn T5 phải trả cho P số nợ gốc và lãi suất tính đến ngày 01/07/2024 là 3.096.922.761 đồng (trong đó nợ gốc là 2.500.000.000 đồng; nợ lãi là 596.922.761 đồng); Ngoài ra ông T5 còn phải chịu khoản tiền lãi phát sinh theo mức lãi suất được quy định tại Hợp đồng tín dụng và Giấy nhận nợ đã ký với P kể từ ngày 02/7/2024 trở đi cho đến khi thanh toán xong toàn bộ số nợ.

Trường hợp ông T5 không trả nợ hoặc trả nợ không đúng hạn thì ngân hàng P có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án xử lý các tài sản thế chấp của ông T5 theo Hợp thế chấp quyền sử dụng đất số 510.11337/2022/BĐ ngày 19/05/2022 theo số công chứng 1917, quyển số 01/2022 TP/CC-SCC/HĐGD ngày 19/05/2022 tại Văn phòng C, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu để thu hồi nợ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Căn cứ theo đơn khởi kiện của Ngân hàng Thương mại cổ phần T7 và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án thể hiện quan hệ pháp luật tranh chấp giữa các đương sự là tranh chấp về hợp đồng tín dụng. Nơi cư trú của ông Trần Văn T5 là xã N, huyện C, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu theo quy định khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng: Toà án đã tiến hành tống đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa theo đúng trình tự thủ tục tố tụng dân sự. Tại phiên tòa ngày hôm nay, ông Trần Văn T5 vắng mặt tại phiên tòa lần thứ 2 không có lý do chính đáng. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông T5.

[3] Về nội dung: Hợp đồng tín dụng và hợp đồng thế chấp giữa ông Trần Văn T5 và P đang được thực hiện và có nội dung, hình thức phù hợp với qui định của Bộ luật dân sự 2015 nên cần áp dụng qui định của Bộ luật dân sự 2015 để xem xét giải quyết.

[3.1] Về hợp đồng tín dụng: Hợp đồng tín dụng số 510.11337/2022/HĐTD-

CN/PGBankVT, ngày 19/5/2022 được ông Trần Văn T5 và P kí kết dựa trên sự tự nguyện, không vi phạm điều cấm, không trái đạo đức xã hội, hợp đồng tuân thủ các qui định về hình thức và nội dung, phù hợp với các qui định của pháp luật nên hợp đồng tín dụng trên có hiệu lực pháp luật và phát sinh quyền và nghĩa vụ giữa các bên.

Tại hợp đồng tín dụng, Khế ước nhận nợ số 510.11337/2022/ĐNGN-KUNN-CN/PGBankVT ngày 20/05/2022 và lời khai của đại diện P thì số tiền nợ gốc ông Trần Văn T5 vay của P là 2.500.000.000 đồng. P xác nhận từ khi vay đến nay ông T5 mới trả được cho P số tiền lãi là 142.452.408 đồng, ông T5 chưa trả được số tiền gốc nào cho P. Nay P yêu cầu ông Trần Văn T5 phải trả cho P số tiền nợ tạm tính đến ngày 01/07/2024 là: 3.096.922.761đ (Ba tỷ, không trăm chín mươi sáu triệu, chín trăm hai mươi hai ngàn, bảy trăm sáu mươi mốt đồng) trong đó bao gồm: nợ gốc là: 2.500.000.000 đồng; nợ lãi là: 596.922.761 đồng. Ngoài ra ông T5 còn phải trả cho P tiền lãi phát sinh tính từ ngày 02/7/2024 cho đến khi ông T5 thanh toán toàn bộ khoản nợ tại P theo mức lãi suất thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng và các Khế ước nhận nợ kèm theo.

Căn cứ vào Điều 3, Điều 5 và Điều 7 của hợp đồng tín dụng các bên đã kí kết, Điều 466 Bộ luật dân sự 2015, các Điều 91, 94, 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 thì ông Trần Văn T5 đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên P đã đòi lại toàn bộ số nợ gốc và áp dụng lãi suất quá hạn theo thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng là phù hợp với qui định của Ngân hàng Nhà nước về việc cho vay của các Tổ chức tín dụng.

Từ những căn cứ trên Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu của P về việc yêu cầu ông Trần Văn T5 phải thanh toán toàn bộ số tiền nợ gốc và lãi suất còn thiếu là chính đáng nên được chấp nhận, cần buộc ông T5 phải thanh toán cho P tiền nợ gốc và lãi suất tính đến ngày 01/07/2024 là: 3.096.922.761đ (Ba tỷ, không trăm chín mươi sáu triệu, chín trăm hai mươi hai ngàn, bảy trăm sáu mươi mốt đồng).

[3.2] Về hợp đồng thế chấp: Để đảm bảo cho khoản vay vốn ông Trần Văn T5 có ký kết Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 510.11337/2022/BĐ ngày 19/05/2022, đối với quyền sử dụng đất thuộc thửa đất số 81 tờ bản đồ số 11, địa chỉ xã S, huyện C, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BG 612960 do Ủy ban nhân dân huyện C cấp ngày 22/08/2011, cập nhật biến động do chuyển nhượng cho ông Trần Văn T5 ngày 12/05/2020; Toàn bộ vật phụ, tài sản gắn liền với đất, tài sản được lắp đặt/gắn cố định vào tài sản thế chấp, toàn bộ hoa lợi, lợi tức, phần giá trị/tài sản tăng thêm gắn liền (có thể tách rời hoặc không thể tách rời) với tài sản thế chấp của Hợp đồng do bên thế chấp đầu tư trong quá trình quản lý, sử dụng tài sản thế chấp và các quyền phát sinh từ tài sản thế chấp.

Xét thấy tài sản đảm bảo thuộc quyền sử dụng, sở hữu hợp pháp của ông Trần Văn T5, việc kí kết hợp đồng giữa các bên là hoàn toàn tự nguyện, tài sản đã được đăng kí giao dịch bảo đảm tại Chi nhánh văn phòng đăng kí Đất đai huyện C là phù hợp với các quy định tại các Điều 194, 318, 319 của Bộ luật dân sự 2015, như vậy hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất trên có hiệu lực pháp luật nên phát sinh quyền và nghĩa vụ giữa các bên. Xét yêu cầu của Ngân hàng về việc trong trường hợp ông Trần Văn T5 không trả nợ hoặc trả nợ không đầy đủ cho Ngân hàng thì Ngân hàng được quyền yêu cầu các cơ quan nhà nước có thẩm quyền phát mãi tài sản thế chấp để thu hồi nợ, yêu cầu trên phù hợp với quy định tại Điều 299 Bộ luật dân sự 2015 nên được Hội đồng xét xử chấp nhận. Trường hợp giá trị tài sản đảm bảo không đủ thanh toán hết các khoản nợ thì ông Trần Văn T5 có nghĩa vụ phải tiếp tục trả số nợ còn thiếu cho P cho đến khi hoàn thành nghĩa vụ trả nợ theo qui định của pháp luật.

[4] Về chi phí xem xét thẩm định tại chỗ: Chi phí cho việc xem xét thẩm định tại chỗ là 3.000.000 đồng. Do yêu cầu của P được chấp nhận toàn bộ nên ông Trần Văn T5 phải chịu toàn bộ chi phí này. Chi phí xem xét thẩm định tại chỗ đã được P tạm ứng toàn bộ nên cần buộc ông Trần Văn T5 trả lại cho P số tiền 3.000.000 đồng.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu của P được chấp nhận toàn bộ nên căn cứ Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và Nghị quyết số326/UBTVQH14ngày 30 tháng 12 năm 2016 về án phí và lệ phí Tòa án, của Ủy ban thường vụ Quốc hội, ông Trần Văn T5 phải nộp án phí dân sự sơ thẩm trên số nợ phải trả là 72.000.000đ + (1.096.922.761đ x 0.2%) = 74.193.845 đồng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ các Điều 26, 35, 39, 147, 227, 228 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ các Điều 299, 318, 319, 320, 322, 323, 401, 463 và 466 của bộ luật dân sự 2015.

Căn cứ các Điều 91, 94, 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010.

Căn cứ Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại cổ phần T7:

1. Buộc ông Trần Văn T5 có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần T7 tổng số tiền gốc và lãi suất tính đến ngày 01/07/2024 là 3.096.922.761đ (Ba tỷ, không trăm chín mươi sáu triệu, chín trăm hai mươi hai ngàn, bảy trăm sáu mươi mốt đồng) trong đó bao gồm: nợ gốc là 2.500.000.000 đồng; nợ lãi là: 596.922.761 đồng. Ngoài ra ông T5 còn phải trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần T7 tiền lãi phát sinh tính từ ngày 02/7/2024 cho đến khi ông T5 thanh toán toàn bộ khoản nợ tại Ngân hàng Thương mại cổ phần T7 theo mức lãi suất thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng và Khế ước nhận nợ đã ký.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, nếu ông Trần Văn T5 không trả nợ hoặc trả nợ không đầy đủ cho Ngân hàng Thương mại cổ phần T7 thì Ngân hàng Thương mại cổ phần T7 có quyền yêu cầu các cơ quan nhà nước có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất thuộc thửa đất số 81 tờ bản đồ số 11, địa chỉ xã S, huyện C, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BG 612960 do Ủy ban nhân dân huyện C cấp ngày 22/08/2011, cập nhật biến động do chuyển nhượng cho ông Trần Văn T5 ngày 12/05/2020; Toàn bộ vật phụ, tài sản gắn liền với đất, tài sản được lắp đặt/gắn cố định vào tài sản thế chấp, toàn bộ hoa lợi, lợi tức, phần giá trị/tài sản tăng thêm gắn liền (có thể tách rời hoặc không thể tách rời) với tài sản thế chấp của Hợp đồng do bên thế chấp đầu tư trong quá trình quản lý, sử dụng tài sản thế chấp và các quyền phát sinh từ tài sản thế chấp. Toàn bộ số tiền, tài sản đền bù, bồi thường, tiền bảo hiểm (nếu có) liên quan đến tài sản thế chấp đều là tài sản thế chấp. Ngân hàng Thương mại cổ phần T7 nhận thế chấp tài sản này theo các hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 510.11337/2022/BĐ ngày 19/05/2022 theo số công chứng 1917, quyển số 01/2022 TP/CC-SCC/HĐGD ngày 19/05/2022 tại Văn phòng C, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu; Phiếu yêu cầu đăng ký thế chấp quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất được Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai huyện C, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu chứng nhận đăng ký thế chấp ngày 20/05/2022.

Trường hợp giá trị tài sản đảm bảo đã phát mãi không đủ thanh toán hết các khoản nợ cho Ngân hàng Thương mại cổ phần T7 thì ông Trần Văn T5 có nghĩa vụ phải tiếp tục trả hết số nợ cho Ngân hàng Thương mại cổ phần T7 cho đến khi hoàn thành nghĩa vụ trả nợ theo hợp đồng tín dụng đã ký.

2. Về chi phí xem xét thẩm định tại chỗ: Ông Trần Văn T5 phải chịu chi phí xem xét thẩm định tại chỗ là 3.000.000đ (Ba triệu đồng). Ông Trần Văn T5 có nghĩa vụ hoàn trả lại cho ngân hàng Thương mại cổ phần T7 và Phát Triển số tiền 3.000.000đ (Ba triệu đồng).

3. Về án phí*:* Ông Trần Văn T5 phải chịu 74.193.845 đồng (bảy mươi bốn triệu, một trăm chín mươi ba ngàn, tám trăm bốn mươi lăm đồng) tiền án phí dân

sự sơ thẩm.

Ngân hàng Thương mại cổ phần T7 không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần T7 số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 42.743.000đ (Bốn mươi hai triệu, bảy trăm bốn mươi ba ngàn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0008838 ngày 13 tháng 10 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Đức.

4. Quyền kháng cáo: Ngân hàng Thương mại cổ phần T7 được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày xét xử (01-7- 2024); Ông Trần Văn T5 được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo qui định của pháp luật, để xin Tòa án cấp trên xét xử lại vụ án theo trình tự phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TA Tỉnh;
- VKSND huyện Châu Đức;
- THADS huyện Châu Đức;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trương Văn Tiến